

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: **69/2025/HS-PT**
Ngày: 18/3/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

2. Bà Đinh Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số 50/2025/TLPT- HS, ngày 03/02/2025 đối với bị cáo Bùi Quang P về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 391/2025/HS - ST ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Bùi Quang P**, sinh ngày 19/8/1983, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Quang D và bà Lê Thị N; Có vợ là Trần Thị N1 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Huỳnh C (đã chết).

* *Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh C:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1979 (Là vợ). Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện A, tỉnh Bình Định - Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Ông Phan Mai Quốc D1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 04/12/2022, anh Phan Mai Quốc D1 (đã có giấy phép lái xe hạng E, không sử dụng chất có cồn và âm tính với chất ma túy) điều khiển xe ô tô biển số 47H - 002.05 đến đỗ sát lề đường trước số nhà E H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (trước trụ điện số 473HT/76 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) theo hướng đầu xe hướng về đường 10 Tháng 3, đuôi xe hướng về huyện C, tỉnh Đắk Lắk để bốc hàng. Lúc này, có xe mô tô biển số 47B1 - 643.29 do Bùi Quang P điều khiển chở ông Huỳnh C ngồi phía sau lưu thông trên đường H theo hướng từ huyện C về thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến địa điểm nêu trên, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái nên P để phía trước, bên phải xe mô tô biển số 47B1 - 643.29 tông vào phía sau bên trái đuôi xe Ô tô biển số 47H - 002.05 làm xe mô tô biển số 47B1 - 643.29 văng ngã ra đường, trượt về phía trước qua chiều đường ngược lại. Cùng lúc này, có xe ô tô biển số 47D - 010.37 do anh Nguyễn Văn P1 điều khiển, trên xe chở theo anh Nguyễn Ngọc V và vợ là chị Phạm Thị Quỳnh T (ngồi ở phía trước, bên phụ xe) lưu thông theo hướng ngược chiều lại với tốc độ khoảng 45km/h (theo thiết bị giám sát hành trình gắn trên xe) không kịp xử lý nên để phía trước bên trái xe ô tô biển số 47D - 010.37 tông vào xe mô tô biển số 47B1 - 643.29 gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Huỳnh C tử vong tại chỗ, P bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, sau đó chuyển đến Bệnh viện C1 ở thành phố Hồ Chí Minh; hư hỏng 03 phương tiện.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên trước trụ điện số 473HT/76 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đây là đoạn đường hai chiều, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 13m60, có vạch sơn màu trắng nét đôi liền phân chia hai chiều đường xe chạy. Chiều đường bên phải theo hướng từ huyện C về trung tâm thành phố B rộng 6m70. Chiều đường bên trái theo hướng từ trung tâm thành phố B về huyện C rộng 6m90. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có đèn đường chiếu sáng, không có biển báo giao thông, không có chướng ngại vật cản trở, che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn hướng từ thành phố B về huyện C, tỉnh Đắk Lắk làm hướng chuẩn. Lấy mép đường bên phải của đường H, tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn. Các số đo thể hiện tại hiện trường và trong sơ đồ hiện trường đều được đo vuông góc vào mép đường chuẩn. Lấy trụ điện số 473HT/76 đường H làm mốc cố định. Lấy hướng Bắc làm hướng chính thể hiện trên sơ đồ hiện trường. Lấy đơn vị đo là mét (m).

Vị trí hai phương tiện, các dấu vết tại hiện trường sau vụ tai nạn giao thông trên được đánh số thứ tự, ký hiệu, mô tả cụ thể như sau:

(1) Xe mô tô biển số 47B1 - 643.29 do Bùi Quang P điều khiển. Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, xe ngã bên trái. Đầu xe quay về hướng Đ, đuôi xe quay về hướng T. T1 trục bánh trước cách mép đường chuẩn 6m70. T1 trục bánh sau cách mép đường chuẩn 7m70 và cách mốc cố định 11m.

(2) Xe Ô tô biển số 47H - 002.05 do anh Phan Mai Quốc D1 điều khiển. Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, xe đỗ tại mép đường bên trái đường H theo hướng chuẩn. Đầu xe quay về hướng T, đuôi xe quay về hướng Đ. Xe Ô tô biển số 47H - 002.05 có 04 trục bánh gọi lần lượt là trục 1, trục 2, trục 3 và trục 4. T1 lớp bên trái trục 1 cách mép đường chuẩn 11m. T1 lớp bên trái trục 4 cách mép đường chuẩn 10m90 và cách tâm trục bánh sau xe Mô tô biển số 47B1 - 643.29 16m.

(3) Xe Ô tô biển số 47D - 010.37 do anh Nguyễn Văn P1 điều khiển. Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, xe đỗ tại mép đường bên phải đường H theo hướng chuẩn. Đầu xe quay về hướng Đ, đuôi xe quay về hướng T. T1 trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 0m10. T1 trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 0m10 và cách tâm lớp bên trái trục 4 xe Ô tô biển số 47H - 002.05 27m60.

(4) Tử thi, được thân nhân xác định là ông Huỳnh C, cao 1m52, nằm tư thế ngựa; tay, chân duỗi thẳng. Đầu quay về hướng Đ, chân quay về hướng T. Đỉnh đầu cách mép đường chuẩn 3m35, bàn chân phải cách mép đường chuẩn 4m10 và cách tâm trục bánh sau xe Mô tô biển số 47B1 - 643.29 7m40.

(5) Vết cày, có kích thước (22,80 x 0,10)m đứt quãng. Tính theo hướng chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 10m80. T1 cuối vết cách mép đường chuẩn 5m60.

(6) Vết cày, có kích thước (5,70 x 0,70)m đứt quãng. T1 đầu vết tại tâm cuối (5). T1 cuối vết tại chân đạp khởi động bên trái xe Mô tô biển số 47B1 - 643.29 tiếp giáp với mặt đường.

(7) Vết chà lốp (vết phanh), có kích thước (8,20 x 0,16)m. Tính theo hướng ngược chiều với hướng chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 5m10, cách tâm đầu (6) 0m50. T1 cuối vết cách mép đường chuẩn 3m80.

(8) Vết nước, có kích thước (20,00 x 3,00)m. Tính theo hướng ngược chiều với hướng chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 4m60, cách đầu (7) 2m00. T1 cuối vết tại mép đường chuẩn.

(9) Vết máu, có kích thước (0,10 x 0,15)m. T1 vết cách mép đường chuẩn 8m10 và cách tâm trục bánh sau xe Mô tô biển số 47B1 – 643.29 là 1m80.

(10) Vết máu, có kích thước (3,80 x 1,20)m. Tính theo hướng chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 4m96, cách bàn chân phải (4) 1m80. T1 cuối vết tại đỉnh đầu (4) tiếp giáp với mặt đường.

(11) Mảnh vỡ, có kích thước (22,80 x 4,40)m. Tính theo hướng chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 10m80, cách tâm đầu (5) 1m30. T1 cuối vết tại tâm đầu (6).

Căn cứ vào vị trí sau cùng của hai phương tiện, các dấu vết tại hiện trường, các dấu vết trên hai phương tiện sau vụ tai nạn giao thông; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi của ông Huỳnh C và các tài liệu khác đã xác minh, thu thập được, xác định:

Vị trí va chạm 1 giữa xe mô tô biển số 47B1 - 643.29 với xe ô tô biển số 47H - 002.05 là tại phần đường một chiều, bên trái đường H Tập tính theo hướng chuẩn. Cách mép đường chuẩn 10m95, cách đầu vết (5) 1m20 và cách mốc cố định 13m30.

Vị trí va chạm 2 giữa xe mô tô biển số 47B1 - 643.29 với xe ô tô biển số 47D - 010.37 là tại phần đường một chiều, bên phải đường H Tập tính theo hướng chuẩn. Cách mép đường chuẩn 5m10, cách đầu vết (6) 0m50, cách tâm trục bánh sau xe Mô tô biển số 47B1 – 643.29 5m90 và cách vị trí va chạm 1 là 24m30.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 05/12/2022 của bệnh viện Đ đối với anh Phan Mai Quốc D1 cho kết quả: Định lượng Ethanol (cồn) là 0.0mmol/L máu. Âm tính với chất ma túy.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 05/12/2022 của bệnh viện Đ đối với anh Nguyễn Văn P1 cho kết quả: Định lượng Ethanol (cồn) là 0.0mmol/L máu. Âm tính với chất ma túy.

Tại hồ sơ bệnh án của Bùi Quang P tại Bệnh viện Đ xác định P có định lượng Ethanol (cồn) là 45.2 mmol/L máu, tương đương 208.28 mmg/100ml máu.

Tại bản Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 10/KLTTHS-PY, ngày 10/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận về nguyên nhân tử vong của ông Huỳnh C:

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương sọ não nặng – Chấn thương hàm mặt nặng.
- Các vết thương, chấn thương khác:

- + Nhiều vết sây xước da nằm ngang ở vùng bụng bên phải, kích thước: 08cm x 04cm, hướng trượt da từ phải sang trái.
- + Sây xước da ở cổ tay và mu bàn tay phải, kích thước: 10cm x 08cm.
- + Sây xước da ở mặt trước gối phải, kích thước: 06cm x 03cm, trật khớp gối phải.
- + Vết rách da nham nhở ở mặt trong cẳng chân phải, kích thước: 01cm x 0,8cm.
- + Vết sây xước da ở mặt trong đùi và gối trái, kích thước: 06cm x 04cm.
- + Vết sây xước da ở mặt ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái, kích thước: 05cm x 04cm.
- + Vết sây xước da ở mắt cá trong chân phải, kích thước: 05cm x 04cm.

2. Kết luận:

2.1. Kết luận giám định:

- Cơ chế hình thành dấu vết thương tích của ông Huỳnh Chút .
- + Chấn thương sọ não nặng – Chấn thương hàm mặt nặng: Do tác động trực tiếp của vật tày, cứng, có cạnh với lực rất mạnh hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.
- + Các vết thương, chấn thương khác: Do tác động trực tiếp có tính chất chà sát, mài mòn của vật tày diện rộng, có bề mặt không bằng phẳng.

2.2. Kết luận khác:

- Vấn đề: Các dấu vết thương tích trên có phải do va chạm với xe Ô tô BKS 47H – 002.05 hoặc xe Ô tô BKS 47D – 010.37 gây ra hay không.

Qua nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu cũng như qua kết quả giám định pháp y tử thi, chúng tôi không đủ cơ sở, dữ liệu để xác định vấn đề này.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 277/TgT-TTPY ngày 24/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận về thương tích của Bùi Quang P:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Phần mềm:
- + Vết thương để lại sẹo dọc mặt trước trong 1/3 trên cánh tay phải, kích thước (14 x 0,3)cm.
- + Vết thương mở rộng dọc theo mặt trong cẳng tay phải, kích thước (24 x 0,4)cm.
- + Vết thương mở rộng mặt trước ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước (7 x 0,5)cm.
- + Khung cổ định ngoài để lại bốn (04) sẹo:
- + Hai sẹo mặt ngoài 1/3 giữa cẳng tay phải, kích thước (0,5 x 0,5)cm và (0,5 x 0,5)cm.
- + Hai sẹo xương bàn II tay phải, kích thước (0,5 x 0,5)cm và (0,5 x 0,5)cm.
- + Vết thương để lại sẹo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước (3 x 0,3)cm.
- + Vết thương để lại sẹo mặt trước 1/3 giữa đùi phải, kích thước (16 x 0,2)cm.

+ Sẹo mô gần giống chữ Y kéo dài từ mặt ngoài đùi phải qua gôi phải tới mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải, kích thước (49 x 0,3)cm.

+ Sẹo dẫn lưu mặt ngoài 1/3 trên đùi phải, kích thước (0,5 x 0,4)cm.

+ Vết thương để lại sẹo mặt trước ngoài gôi phải, kích thước (3 x 0,5)cm.

- Xương:

+ Trật khớp cung đòn phải.

+ Gãy xương vai, 1/3 trên xương cánh tay phải.

+ Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay phải.

+ Gãy 1/3 dưới xương đùi phải.

+ Vỡ mâm chày phải.

- Các bộ phận cơ thể khác:

+ Tổn thương đám rối thần kinh cánh tay phải, liệt hoàn toàn tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y) hiện tại là: 83% (*Tám mươi ba phần trăm*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 391/2024/HS-ST ngày 10/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quang P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 23/12/2024 bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị M kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Văn P1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Quang P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của bị hại bà Nguyễn Thị M trình bày: Xe ô tô của ông Nguyễn Văn P1 không phải tông vào đầu, làm chết chồng bà vậy ai là người tông vào làm nên cái chết của chồng bà.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Quang P về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị M kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Văn P1. Theo tài liệu có trong hồ sơ anh P1 tham gia giao thông đi đúng chiều, làn đường và không vi phạm tốc độ theo camera giám sát hành trình của xe là 45km/h, Căn cứ vào kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 10/KLTTHS-PY ngày 10/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ. Kết luận: Ông C tử vong do chấn thương sọ não nặng- chấn thương hàm mặt nặng, các vết thương chấn thương khác... do tai nạn giao thông, Căn cứ Kết luận giám định số 403/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Căn cứ hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi giám định: Không đủ cơ sở xác định xe ô tô biển số 47D-010-37 và ông Huỳnh C có va chạm với nhau hay không, căn cứ biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với xe ô tô biển số 47D-010.37 vào lúc 14 giờ 30 ngày 05/12/2022 của Công an thành phố B thể hiện cảnh phía trước xe bị vỡ không có dấu vết máu, không va chạm với ông C nên không gây nên cái chết cho ông C nên không có lỗi, do đó yêu cầu của bà M là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, việc cách ly bị cáo với xã hội có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 50.000.000 đồng, được bị hại làm đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới như gia đình có hoàn cảnh khó khăn, giấy chứng nhận khuyết tật và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm: Sau khi tai nạn xảy ra, sức khỏe bị cáo bị giảm sút (tồn lại 83% sức khỏe) phải điều trị tại bệnh viện dài ngày, là bệnh nhân có khuyết tật nặng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi 02 con nhỏ (có xác nhận của địa phương) đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quang P, sửa bản án về biện pháp chấp hành hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Bùi Quang P tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 04/12/2022 Bùi Quang P đã có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn là 208.28mmg/100ml máu, điều khiển xe mô tô biển số 47B1 - 643.29 chở ông Huỳnh C ngồi phía sau lưu thông trên đường H theo hướng từ huyện C đến thành phố B. Khi đi đến trước tại trước số nhà E H, phường T, thành phố B (trước trụ điện số 473HT/76 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái nên để phía trước, bên phải xe mô tô biển số 47B1 - 643.29 tông vào phía sau bên trái xe Ô tô biển số 47H - 002.05 do anh Phan Mai Quốc D1 đang đỗ cùng chiều sát lề đường, hậu quả làm ông Huỳnh C tử vong. Do đó, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Bùi Quang P về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2.1] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị M kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Văn P1 là không có căn cứ bởi lẽ: Tại kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, dấu vết trên phương tiện, Căn cứ Kết luận giám định số 403/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Căn cứ hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi giám định: Không đủ cơ sở xác định xe ô tô biển số 47D-010-37 và ông Huỳnh C có va chạm với nhau hay không, lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định anh P1 khi tham gia giao thông đã tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ: đi đúng chiều, làn đường và không vi phạm tốc độ, không va chạm vào P và không có cơ sở để xác định xe ô tô biển số 47D - 010.37 của P va chạm với ông Huỳnh C dẫn đến tử vong.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, việc cách ly bị cáo với xã hội có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 50.000.000 đồng, được bị hại làm đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới: Sau khi tai nạn xảy ra, sức khỏe bị cáo bị giảm sút nhiều (tổn hại 83% sức khỏe) phải điều trị tại bệnh viện dài ngày, là bệnh nhân có khuyết tật nặng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi 02 con nhỏ (có xác nhận của địa phương) đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự

cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quang P sửa bản án về biện pháp chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự .

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị M về việc xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Văn P1.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quang P, Sửa Bản án sơ thẩm số 391/2024/HS-ST ngày 10/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quang P phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang P 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Bùi Quang P cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc theo dõi, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Quang P cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2]. Về án phí: Bị cáo Bùi Quang P và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị M không phải án phí Hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- UBND xã Cư Suê, huyện Cư M'gar.
- Những người TGTT;
- Công an tỉnh (PV06);
- Bị cáo

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Sâm